

Số: 56 /2026/TT-BCA

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú

Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 02/2021/QH15, Luật số 34/2024/QH15, Luật số 59/2024/QH15, Luật số 99/2025/QH15, Luật số 106/2025/QH15 và Luật số 128/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú số 128/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về tiếp nhận, quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú; trách nhiệm của Công an các đơn vị, địa phương trong thi hành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Điểm danh, kiểm diện* là việc cán bộ quản lý, theo dõi trực tiếp gặp hoặc sử dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật để xác nhận, ghi nhận sự có mặt hoặc vắng mặt tại nơi cư trú của người bị cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. *Triệu tập* là việc Trưởng Công an cấp xã yêu cầu người bị cấm đi khỏi nơi cư trú đến trụ sở Công an cấp xã đúng thời gian, địa điểm trong giấy triệu tập để làm việc.

3. *Trình diện* là việc người bị cấm đi khỏi nơi cư trú đến trụ sở Công an cấp xã nơi quản lý, theo dõi trong thời gian bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo quy định của pháp luật để thực hiện các thủ tục về cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. *Trình báo* là việc người bị cấm đi khỏi nơi cư trú đến trụ sở Công an cấp xã nơi cư trú mới để báo cáo với Trưởng Công an cấp xã về việc tạm trú, lưu trú trên địa bàn cấp xã.

5. *Người đại diện* là người đại diện pháp luật của cá nhân theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, bao gồm: Cha, mẹ đối với con chưa thành niên; người giám hộ đối với người được giám hộ; người do Tòa án chỉ định.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.
2. Bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tổ tụng hình sự, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú.
3. Công tác quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú phải được thực hiện thống nhất, có sự phối hợp chặt chẽ giữa Công an các đơn vị, địa phương.

Chương II **TIẾP NHẬN, QUẢN LÝ, THEO DÕI** **NGƯỜI BỊ CẤM ĐI KHỎI NƠI CƯ TRÚ**

Điều 4. Tiếp nhận lệnh, người bị cấm đi khỏi nơi cư trú

1. Ngay sau khi nhận được lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của người ra lệnh, Trưởng Công an cấp xã phân công cán bộ để quản lý, theo dõi và kiểm tra, xác minh. Trường hợp người bị cấm đi khỏi nơi cư trú không cư trú trên địa bàn cấp xã thì thông báo bằng văn bản ngay cho người ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú biết để xử lý.

2. Khi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú đến trình diện, Trưởng Công an cấp xã chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Kiểm tra, đối chiếu thông tin trong lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và giấy tờ cá nhân của họ hoặc thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VNeID. Trường hợp phát hiện có nhầm lẫn, sai sót thì thông báo bằng văn bản ngay cho người ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú biết để xử lý;

b) Phổ biến, giải thích các quy định về việc điểm danh, kiểm diện, triệu tập và các quy định khác có liên quan; thông báo cho họ biết người chịu trách nhiệm quản lý, theo dõi trong thời gian bị cấm đi khỏi nơi cư trú;

c) Lập biên bản về việc người bị cấm đi khỏi nơi cư trú đến trình diện; yêu cầu họ viết giấy cam đoan chấp hành nghĩa vụ theo quy định. Trường hợp người bị cấm đi khỏi nơi cư trú là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi, người có

nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất ảnh hưởng trực tiếp tới việc làm giấy cam đoan thì giấy cam đoan phải có xác nhận của người đại diện;

d) Lập hồ sơ quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú; ghi chép vào sổ và cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phần mềm nghiệp vụ quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú;

đ) Việc tiếp nhận người bị cấm đi khỏi nơi cư trú đến trình diện được thực hiện tất cả các ngày trong tuần, kể cả ngày nghỉ, lễ, Tết.

3. Trong thời hạn 03 ngày kể từ khi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú đến trình diện, cán bộ được phân công quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú phải xây dựng kế hoạch quản lý, theo dõi, báo cáo lãnh đạo, chỉ huy duyệt. Nội dung kế hoạch phải cụ thể hóa các biện pháp quản lý, theo dõi theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.

Điều 5. Giải quyết trường hợp người bị cấm đi khỏi nơi cư trú không đến trình diện

1. Hết thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú mà người bị cấm đi khỏi nơi cư trú không trình diện thì Trưởng Công an cấp xã triệu tập người bị cấm đi khỏi nơi cư trú đến trụ sở Công an cấp xã để làm giấy cam đoan về việc chấp hành nghĩa vụ. Nội dung giấy triệu tập ghi rõ thời gian, địa điểm, nội dung, thành phần làm việc.

2. Khi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú đến làm việc theo giấy triệu tập, Trưởng Công an cấp xã chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 4 Thông tư này; yêu cầu người bị cấm đi khỏi nơi cư trú báo cáo, giải trình về việc không trình diện theo quy định. Trường hợp xác định không trình diện mà không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan thì sau khi thực hiện các thủ tục tiếp nhận, tiến hành lập biên bản, xử lý vi phạm nghĩa vụ.

3. Hết thời hạn trong giấy triệu tập mà người bị cấm đi khỏi nơi cư trú không đến làm việc thì Trưởng Công an cấp xã chỉ đạo kiểm tra, xác minh.

a) Trường hợp người bị cấm đi khỏi nơi cư trú vẫn ở nơi cư trú, vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mà không đến trụ sở Công an cấp xã trình diện, làm việc được thì tùy tình hình thực tiễn mà Trưởng Công an cấp xã quyết định việc tiến hành các thủ tục tiếp nhận theo quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 4 Thông tư này tại nơi họ cư trú hoặc gửi giấy triệu tập lần thứ hai yêu cầu họ đến trụ sở Công an cấp xã vào thời gian phù hợp để làm việc.

Trường hợp không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mà người bị cấm đi khỏi nơi cư trú không đến trụ sở Công an cấp xã để trình diện, không đến làm việc theo giấy triệu tập thì lập biên bản, xử lý vi phạm nghĩa vụ, đồng thời thông báo cho cơ quan ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú xử lý theo thẩm quyền;

b) Trường hợp xác định người bị cấm đi khỏi nơi cư trú đi khỏi nơi cư trú không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan hoặc khi lý do bất khả

kháng hoặc trở ngại khách quan không còn mà họ không đến trình diện, làm việc thì lập biên bản, xử lý hành vi vi phạm nghĩa vụ và thông báo cho cơ quan ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú xử lý theo thẩm quyền.

Điều 6. Các biện pháp quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú

1. Quản lý cư trú

Công an cấp xã thông qua các hoạt động về đăng ký cư trú (đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, khai báo tạm vắng, khai báo lưu trú), kiểm tra cư trú, quản lý và cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Triệu tập

Trong quá trình quản lý, theo dõi, trường hợp có thông tin về việc người bị cấm đi khỏi nơi cư trú vi phạm nghĩa vụ thì Trưởng Công an cấp xã chỉ đạo kiểm tra, xác minh hoặc tiến hành triệu tập người bị cấm đi khỏi nơi cư trú đến trụ sở Công an cấp xã để làm việc. Nội dung giấy triệu tập ghi rõ thời gian, địa điểm, nội dung, thành phần làm việc. Khi làm việc, lập biên bản có chữ ký của những người trong thành phần tham gia buổi làm việc.

Trường hợp người bị cấm đi khỏi nơi cư trú không có mặt đúng thời gian, địa điểm trong giấy triệu tập mà không vì lý do chính đáng hoặc trở ngại khách quan thì Trưởng Công an cấp xã chỉ đạo lập biên bản và đề nghị cơ quan, người ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú thay đổi biện pháp ngăn chặn.

3. Điềm danh, kiểm diện

Trường hợp có thông tin về việc người bị cấm đi khỏi nơi cư trú đi khỏi nơi cư trú mà không xin phép, Trưởng Công an cấp xã chỉ đạo xác minh, điềm danh, kiểm diện; lập biên bản, xử lý vi phạm (nếu có) hoặc đề nghị cơ quan, người ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú giải quyết theo thẩm quyền.

4. Các biện pháp khác theo quy định của pháp luật

a) Trưởng Công an cấp xã chỉ đạo áp dụng các biện pháp quản lý, theo dõi khác theo quy định của pháp luật;

b) Cán bộ được phân công quản lý, theo dõi chủ trì phối hợp lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở trong công tác quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú.

Điều 7. Giải quyết vắng mặt tại nơi cư trú đối với người bị cấm đi khỏi nơi cư trú

1. Trường hợp người bị cấm đi khỏi nơi cư trú đi khỏi nơi cư trú không xin phép vì lý do chính đáng hoặc trở ngại khách quan nhưng ngay sau khi hết lý do chính đáng hoặc trở ngại khách quan mà không báo cáo người ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú hoặc Công an cấp xã thì Trưởng Công an cấp xã chỉ đạo kiểm tra, xác minh, lập biên bản, xử lý vi phạm nghĩa vụ.

2. Trường hợp người bị cấm đi khỏi nơi cư trú có đơn xin phép và được người ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đồng ý.

a) Khi nhận được văn bản của người ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đồng ý giải quyết cho người bị cấm đi khỏi nơi cư trú vắng mặt tại nơi cư trú thì Trưởng Công an cấp xã giải quyết tạm vắng cho người bị cấm đi khỏi nơi cư trú và thông báo cho Trưởng Công an cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú biết, phối hợp quản lý, theo dõi; cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, sổ và phần mềm nghiệp vụ quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú;

b) Khi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú đến trình báo, Trưởng Công an cấp xã nơi cư trú mới chỉ đạo thực hiện các thủ tục về đăng ký tạm trú, lưu trú cho họ; cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và phần mềm nghiệp vụ quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú;

c) Trường hợp người bị cấm đi khỏi nơi cư trú không trình báo hoặc vi phạm nghĩa vụ khác thì Trưởng Công an cấp xã nơi cư trú mới của người bị cấm đi khỏi nơi cư trú thông báo cho Trưởng Công an cấp xã nơi quản lý, theo dõi biết, xác minh, xử lý vi phạm nghĩa vụ;

d) Khi hết thời hạn tạm trú, lưu trú, Trưởng Công an cấp xã nơi cư trú mới thực hiện xác nhận tạm trú, lưu trú cho người bị cấm đi khỏi nơi cư trú; cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và phần mềm nghiệp vụ quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú.

Điều 8. Giải quyết trường hợp người bị cấm đi khỏi nơi cư trú thay đổi nơi cư trú, làm việc, lao động hoặc học tập

1. Khi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú thay đổi nơi cư trú trong phạm vi địa bàn cấp xã mà nơi cư trú mới không thuộc địa bàn quản lý, theo dõi của cán bộ đã được phân công quản lý, theo dõi thì Trưởng Công an cấp xã phân công cán bộ phụ trách địa bàn mới quản lý, theo dõi. Cán bộ mới được phân công quản lý, theo dõi có trách nhiệm tham mưu xây dựng kế hoạch, triển khai các biện pháp quản lý, theo dõi cấm đi khỏi nơi cư trú theo quy định.

2. Trường hợp người bị cấm đi khỏi nơi cư trú được thay đổi nơi cư trú ra ngoài phạm vi địa bàn cấp xã nơi người đó đang cư trú: Khi nhận được lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú mới của người ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú thì trong thời hạn 03 ngày, Trưởng Công an cấp xã nơi đang quản lý, theo dõi có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện:

a) Nhận xét việc chấp hành nghĩa vụ của người bị cấm đi khỏi nơi cư trú;

b) Cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, sổ và phần mềm nghiệp vụ quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú;

c) Bàn giao tài liệu cho Trưởng Công an cấp xã nơi cư trú mới để quản lý, theo dõi. Việc bàn giao phải có biên bản bàn giao và lưu tại hồ sơ chuyên đề nghiệp vụ lưu giữ hệ thống những tài liệu phản ánh công tác quản lý, theo

đổi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư này.

Điều 9. Nhận xét việc chấp hành nghĩa vụ của người bị cấm đi khỏi nơi cư trú

1. Định kỳ vào ngày làm việc cuối cùng của tháng hoặc khi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú được thay đổi nơi cư trú hoặc khi hết thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú, Trưởng Công an cấp xã chỉ đạo cán bộ được phân công quản lý, theo dõi nhận xét việc chấp hành nghĩa vụ của người bị cấm đi khỏi nơi cư trú, lưu hồ sơ quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Mốc thời gian nhận xét:

a) Nhận xét định kỳ tháng: Mốc thời gian nhận xét từ ngày đầu tiên của tháng hoặc từ ngày người bị cấm đi khỏi nơi cư trú đến trình diện đến ngày cuối cùng của tháng;

b) Nhận xét khác: Mốc thời gian nhận xét từ ngày đầu tiên của tháng hoặc từ ngày người bị cấm đi khỏi nơi cư trú đến trình diện đến ngày được thay đổi nơi cư trú hoặc ngày hết thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Điều 10. Trao đổi thông tin

1. Khi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú chết hoặc bị bắt mà cơ quan, đơn vị bắt không phải cơ quan ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú thì Trưởng Công an cấp xã nơi quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú thông báo bằng văn bản cho cơ quan ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú biết để xử lý theo thẩm quyền.

2. Khi có lệnh/quyết định/văn bản về việc thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, đình chỉ điều tra, tạm đình chỉ điều tra, truy nã người bị cấm đi khỏi nơi cư trú bỏ trốn thì người ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Trưởng Công an cấp xã nơi quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú biết.

Điều 11. Hồ sơ quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú

1. Hồ sơ quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú là bộ phận của hồ sơ chuyên đề nghiệp vụ lưu giữ hệ thống những tài liệu phản ánh công tác quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Hồ sơ quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú gồm:

a) Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú;

b) Giấy cam đoan của người bị cấm đi khỏi nơi cư trú;

c) Các biên bản làm việc với người bị cấm đi khỏi nơi cư trú;

d) Các bản nhận xét của Trưởng Công an cấp xã về việc chấp hành nghĩa vụ của người bị cấm đi khỏi nơi cư trú;

đ) Các biên bản, thông báo về việc vi phạm nghĩa vụ của người bị cấm đi khỏi nơi cư trú (nếu có);

e) Các tài liệu về việc giải quyết vắng mặt, thay đổi nơi cư trú, làm việc, lao động, học tập (nếu có);

g) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

3. Biểu mẫu, sổ quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú thực hiện theo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định biểu mẫu, sổ phục vụ công tác quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú trong Công an nhân dân.

4. Việc lập, đăng ký, quản lý, lưu trữ hồ sơ chuyên đề nghiệp vụ quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ công an về công tác hồ sơ nghiệp vụ Công an nhân dân.

Điều 12. Kết thúc quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú

Khi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú trốn, có quyết định truy nã; chết; bị bắt; thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn; đình chỉ điều tra; tạm đình chỉ điều tra; bản án có hiệu lực pháp luật, Trưởng Công an cấp xã chỉ đạo kết thúc quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG AN CÁC ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG TRONG THI HÀNH BIỆN PHÁP CẤM ĐI KHỎI NƠI CƯ TRÚ

Điều 13. Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú Bộ Công an

1. Tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức thực hiện pháp luật về thi hành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Chỉ đạo nghiệp vụ, hướng dẫn Công an các đơn vị, địa phương trong việc áp dụng thống nhất các quy định của pháp luật về thi hành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Kiểm tra về thi hành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo thẩm quyền.

5. Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về thi hành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Báo cáo, thống kê, tổ chức sơ kết, tổng kết về việc thực hiện thi hành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú trong Công an nhân dân.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác trong thi hành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Điều 14. Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú Công an cấp tỉnh

1. Chỉ đạo nghiệp vụ, hướng dẫn Công an cấp xã trong việc thi hành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.
2. Quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú trong phạm vi Công an cấp tỉnh.
3. Kiểm tra về thi hành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo thẩm quyền.
4. Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về thi hành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho Công an cấp xã.
5. Báo cáo, thống kê, tổ chức sơ kết, tổng kết về thi hành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú trong phạm vi Công an tỉnh.
6. Thực hiện các nhiệm vụ khác trong thi hành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Điều 15. Công an cấp xã

1. Tiếp nhận, trực tiếp thực hiện việc quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú.
2. Lập, đăng ký, quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu về quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú.
3. Cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú trong phạm vi Công an cấp xã.
4. Thực hiện các hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan Công an cấp trên về quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú.
5. Bố trí cán bộ quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và phù hợp với tình hình thực tế.
6. Báo cáo, thống kê về công tác quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú trên địa bàn.
7. Thực hiện các nhiệm vụ khác trong thi hành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Điều 16. Chế độ thông tin báo cáo

1. Định kỳ hằng tháng, quý, 06 tháng, 01 năm hoặc theo yêu cầu của Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú Công an cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã thống kê, báo cáo về công tác quản lý người bị cấm đi khỏi nơi cư trú trên địa bàn. Mốc thời gian báo cáo thực hiện theo quy định của Bộ Công an hoặc theo yêu cầu.

Nội dung báo cáo thể hiện số liệu đối tượng (số kỳ trước chuyển sang; số đối tượng tiếp nhận mới trong kỳ; số đối tượng giảm trong kỳ, như: chết, hết thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú, thay đổi biện pháp ngăn chặn...; số đối tượng vi phạm nghĩa vụ, hình thức xử lý; số đối tượng đang quản lý, theo dõi);

tình hình, kết quả công tác quản lý, theo dõi đối tượng; khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị (nếu có); các nội dung khác theo yêu cầu.

2. Định kỳ hằng tháng, quý, 06 tháng, 01 năm hoặc theo yêu cầu của Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú Bộ Công an, Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú Công an cấp tỉnh tổng hợp, thống kê, báo cáo về công tác quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú trên địa bàn cấp tỉnh.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

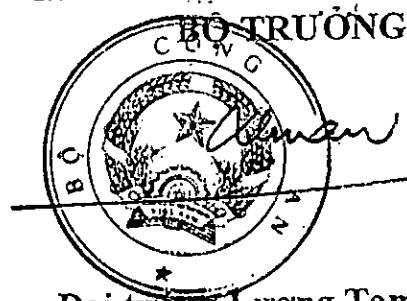
1. Thủ trưởng Cơ quan quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú Bộ Công an; Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ; Giám đốc Công an tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

3. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng) để kịp thời hướng dẫn.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ Quốc phòng;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ;
- Công an các tỉnh, thành phố;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Bộ Công an;
- Lưu: VT, V03, C11.



Đại tướng Lương Tam Quang